

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP H N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HS-ST

Ngày: 14/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng Th Nh

Thẩm phán: Ông Ph N Th

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ch Q Tn

Bà Ng V T T M

Ông Ng Ng L

Thư ký phiên tòa: Bà Ng Th Hh – *Thư ký Tòa án nhân dân TP H N*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N tham gia phiên tòa: Bà Đ Th M Ln - *Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H N mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

H H Y, sinh năm 1984; giới tính: nữ; ĐKKHKT: tiểu khu 7, thị trấn L S, huyện L S, tỉnh H B; dân tộc: Mường, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông H Th Lm và bà B Th Đh; đã ly hôn chồng và có 04 con; tiền sự: không; tiền án: Bản án hình sự số 82/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân TP H N xử phạt 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án ngày 02/3/2021 (Trại giam Th X – Bộ Công an); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đ Th K Th thuộc Công ty Luật TNHH 1 thành viên B Th – Đoàn Luật sư TP H N; có mặt.

Bị hại: anh H Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: 63 ngách 1 ngõ 36 phố A H, tổ 2, phường M L, quận H Đ, TP H N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian chờ chấp hành hình phạt 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 82/2019/HSST ngày 22/3/2019 của Toà án nhân dân TP H N, H H Y quen biết anh H Đ (Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại H N M chuyên cung cấp các suất ăn cho nhà máy trong các khu công nghiệp). Do cần tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ, Y nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H Đ. Y giới thiệu trước đây từng công tác tại UBND huyện L S, tỉnh H B nên có nhiều mối quan hệ thân thiết với cán bộ tỉnh H B, Y sẽ giúp Công ty của anh Đ đưa các suất ăn vào cung cấp cho các nhà máy ở L S, trúng thầu mở bán căng tin tại các trường đại học, bệnh viện. Ngoài ra, Y giới thiệu có nhiều mối quan hệ để mua đất nông nghiệp giá rẻ có thể chuyển đổi thành đất thổ cư và mời anh Đ cùng tham gia hợp tác đầu tư góp tiền mua đất, mua máy xúc ... Tin tưởng những thông tin Y đưa ra là thật nên trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/9/2020, anh Đ nhiều lần đưa tiền mặt và chuyển tiền vào tài khoản số 190***** tại Ngân hàng TB, tài khoản số 300***** tại Ngân hàng Ag mang tên H H Y để đầu tư, tổng cộng số tiền là 1.342.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Y không thực hiện những việc như đã hứa với anh Đ mà chiếm đoạt rồi chi tiêu cá nhân hết. Cụ thể như sau:

- Chiếm đoạt số tiền 520.000.000 đồng để cùng đầu tư vào dự án đất Đ Ch, huyện L S, tỉnh H B:

Ngày 09/5/2020, Y đưa anh Đ đi thăm quan khu vực hồ Đ Ch thuộc địa bàn xã Nh Tr, huyện L S, tỉnh H B. Y nói có bạn làm về địa chính thông tin cho Y biết còn một lô đất ruộng 9.000 m², giá 60.000 đồng/m², sau khi mua xong ra sẽ có người sẽ mua luôn với giá 1 triệu/m², Y mời anh Đ tham gia đầu tư cùng Y. Anh Đ tin thông tin Y đưa ra là thật nên ngày 13/5/2020, 17/5/2020, 18/5/2020 anh Đ đã đưa tiền mặt và chuyển vào tài khoản của Y với tổng số tiền là 270.000.000 đồng. Theo yêu cầu của Y, ngày 28/5/2020, anh Đ chuyển vào tài khoản Ngân hàng Ag của Y số tiền 30.000.000 đồng để mua thêm 1.000 m² đất sát với lô 9.000 m² trên. Vài ngày sau, Y rủ anh Đ cùng thuê hồ Đ Ch để làm du lịch do người thuê cũ sắp hết hạn hợp đồng, giá thuê là 50.000.000 đồng/năm nên ngày 09/6/2020, anh Đ đã chuyển vào tài khoản Ngân hàng Ag của Y 125.000.000 đồng. Ngày 15/6/2020, Y nói sát dự án dầu khí tại khu vực hồ Đ Ch có 700 m² đất rất đẹp có thể xây biệt thự, giá bán 80.000.000 đồng nên

ngày 15/6/2020 anh Đ chuyển vào tài khoản ngân hàng Ag của Y số tiền 40.000.000 đồng. Y tiếp tục yêu cầu anh Đ chuyển tiền để chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với số đất đã mua, theo yêu cầu của Y ngày 19/6/2020 và ngày 30/7/2020 anh Đ chuyển số tiền 55.000.000 đồng để chuyển đổi số đất đã mua ở khu vực hồ Đ Ch sang đất thổ cư.

- Chiếm đoạt số tiền 186.000.000 đồng để cùng đầu tư vào dự án đất M H tại thị trấn X M, huyện L S, tỉnh H B:

Ngày 22/5/2020, Y đưa anh Đ đi thăm quan hồ H B và nói với anh Đ rằng gần quán ăn M H có người Muồng muốn bán 9 sào đất với giá 20 triệu/sào, Y đã mua 6 sào và rủ anh Đ mua thêm 3 sào. Anh Đ tin tưởng, nên ngày 29/5/2020 và ngày 01/6/2020 anh Đ chuyển số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Ag của Y. Sau đó, nhiều lần Y mời anh Đ tiếp tục cùng góp vốn mua thêm đất tại khu vực M H. Các ngày 29/7/2020, 8/8/2020, 28/9/2020, 30/9/2020 anh Đ tiếp tục chuyển cho Y với tổng số tiền 126.000.000 đồng để mua thêm đất ở khu vực M H và tiền để làm sổ đỏ cho các mảnh đất này.

- Chiếm đoạt số tiền 137.000.000 đồng để cùng đầu tư vào dự án đất hồ H B tại huyện L S, tỉnh H B:

Ngày 02/6/2020, Y nói với anh Đ rằng tại hồ H B có 04 sào đất rất đẹp giá chỉ 200.000.000 đồng và mời anh Đ tham gia cùng góp vốn đầu tư. Tin tưởng Y, anh Đ đã chuyển vào tài khoản ngân hàng Ag và tài khoản Ngân hàng TB tổng số tiền 137.000.000 đồng để mua đất và làm sổ cho mảnh đất trên.

- Chiếm đoạt số tiền 52.000.000 đồng để cùng đầu tư vào dự án đất L Th, tỉnh Đ N:

Ngày 16/9/2020, Y mời anh Đ cùng đầu tư mua 02 mảnh đất tại dự án tái định cư sân bay L Th, anh Đ đồng ý và chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng TB của Y số tiền 2.000.000 đồng và đưa trực tiếp cho Y 50.000.000 đồng.

- Chiếm đoạt số tiền 282.000.000 đồng để trúng thầu mở căng tin tại Bệnh viện, trường học:

Y giới thiệu với Đ rằng đang có mối bán căng tin tại bệnh viện NTU, bệnh viện PhS, bệnh viện BM hợp đồng 10 năm, mỗi năm 50 triệu đồng và mời anh Đ góp 150.000.000 đồng để cùng đầu tư nên ngày 04/7/2020, anh Đ chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Ag của Y. Ngày 3/8/2020, Y yêu cầu anh Đ chuyển thêm số tiền 32.000.000 đồng để trúng thầu việc mở

bán căng tin tại bệnh viện BM nên cùng ngày anh Đ chuyển cho Y số tiền 32.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Ag của Y.

Theo yêu cầu của Y, ngày 22/9/2020 anh Đ giao cho Y 10.000.000 đồng tiền mặt để Y đi đối ngoại để Công ty anh Đ được đưa suất ăn vào Viện 103, ngày 18/7/2020 anh Đ chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản TB của Y để Y đi đối ngoại đưa suất ăn vào trường Đại học PC, học viện CS và học viện AD, ngày 07/9/2020 anh Đ đưa trực tiếp cho Y 50.000.000 đồng để Y đối ngoại đưa suất ăn vào Viện K.

- *Chiếm đoạt 80.000.000 đồng thông qua việc đưa suất ăn vào công ty TNHH sản xuất hàng may mặc E L Việt Nam H B và khu công nghiệp L S H B:*

Để tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh Đ, Y nói với anh Đ rằng Y có thể xin để cho Công ty của anh Đ đưa các suất ăn vào công ty TNHH sản xuất hàng may mặc E L Việt Nam và khu công nghiệp L S. Tin tưởng Y nên ngày 11/9/2020, anh Đ đưa trực tiếp cho Y số tiền 50.000.000 đồng để Y đối ngoại đưa suất ăn vào Công ty E L, ngày 14/7/2020 anh Đ đưa trực tiếp cho Y 30.000.000 đồng để đi đối ngoại đưa suất ăn vào các Công ty trong khu công nghiệp L S H B.

- *Chiếm đoạt số tiền 85.000.000 đồng thông qua việc góp tiền mua máy xúc:*

Khoảng đầu tháng 8/2020, Y nói “Nhà Y kinh doanh cho thuê máy xúc, Y muốn mua 02 máy xúc, máy san nền và rủ anh Đ cùng mua”. Các ngày 13/8/2020, 22/8/2020, 01/9/2020 anh Đ chuyển tổng số tiền 85.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng TB của Y để mua 02 máy xúc.

Tổng số tiền Y nhận góp vốn mua đất, mua máy xúc, tiền lo cho Công ty anh Đ được cung cấp các suất ăn vào cơ quan, trường học, bệnh viện, khu công nghiệp là 1.342.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Y không thực hiện đúng cam kết, anh Đ nhiều lần yêu cầu Y trả lại tiền nhưng Y không trả. Ngày 12/10/2020, Y ký 04 giấy xác nhận đã nhận tiền của anh Đ, cụ thể như sau:

- 01 (một) giấy xác nhận với nội dung Y nhận số tiền 85.000.000 đồng của anh H Đ để góp vốn mua chung 02 máy xúc và 01 máy san của Công ty 379 Bộ Quốc phòng và cam kết trả lại cho anh Đ trước ngày 31/10/2020.

- 01 (một) giấy xác nhận với nội dung Y nhận số tiền 362.000.000 đồng để Công ty của anh H Đ được ký hợp đồng cung cấp suất ăn cho bệnh viện K, bệnh viện MB, bệnh viện NTU, bệnh viện PhS, Công ty E L, bệnh viện K, Học

viện AD, học viện CS, bệnh viện BM ... tổng số tiền là 362.000.000 đồng, cam kết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 12/10/2020, nếu anh Đ không ký hợp đồng với các Cơ quan trên thì Y sẽ trả lại số tiền đã nhận của anh Đ.

- 01 (một) giấy xác nhận với nội dung Y nhận số tiền 895.000.000 đồng để góp vốn mua đất tại hồ Đ Ch, đất Nh Tr gần vườn ăn M H, đất Thác B lòng hồ H B, đất ở khu tái định cư sân bay quốc tế L Th, Y cam kết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 12/10/2020, Y sẽ mua những mảnh đất trên nếu không sẽ trả lại tiền cho anh Đ trước ngày 15/11/2020.

- 01 giấy xác nhận Y vay của anh Đ số tiền 82.000.000 đồng để chữa bệnh cho người nhà và mua chung cư, cam kết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 12/10/2020, Y sẽ trả cho anh Đ số tiền trên.

Quá thời hạn cam kết trả lại tiền, Y không trả lại tiền cho anh Đ nên ngày 17/5/2021 anh Đ có đơn tố giác gửi Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh H Đ 04 giấy xác nhận nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 5904/C09-P5 ngày 12/10/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên H H Y dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ viết, chữ ký của H H Y trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký, viết ra.

Tại Công văn số 49/NV ngày 22/10/2021 của Phòng nội vụ Ủy ban nhân dân huyện L S có nội dung: “Theo hồ sơ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND huyện L S, từ trước đến nay không có cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng lao động thuộc UBND huyện có tên H H Y”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Học viện AD, Học viện CS nhân dân, đại học PC, chữa cháy – Bộ Công an, Bệnh viện BM, Bệnh viện PhS H N, bệnh viện NTU xác định: trong năm 2020 không có ai tên là H H Y kinh doanh căng tin tại các trường học, bệnh viện trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Ban quản lý khu công nghiệp L S, H B và Công ty TNHH sản xuất may mặc E L Việt Nam xác định: trong năm 2020, không có ai tên là H H Y đưa suất ăn vào Công ty để kinh doanh.

Sao kê tài khoản ngân hàng của H H Y số chu***** tại Ngân hàng TB và tài khoản số 300***** tại Ngân hàng Ag, sao kê tài khoản ngân hàng của anh H Đ số 110***** tại Ngân hàng TB và tài khoản số 054***** tại Ngân hàng VB thể hiện anh Đ có giao dịch chuyển tiền cho

H H Y để thực hiện việc góp vốn mua đất, đấu thầu căng tin tại trường học, bệnh viện; góp tiền mua máy xúc...

Tại Bản cáo trạng số 173/CT-VKS-P3 ngày 18/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố bị cáo H H Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng quy kết và nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

- Người bị hại yêu cầu bị cáo trả lại số tiền hiện còn chiếm đoạt là 1.342.000.000 đồng và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, khi phạm tội đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo thành khẩn khai báo để xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

- Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân TP H N:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù, tổng hợp với hình phạt 10 năm tù bị cáo đang chấp hành để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

+ Buộc bị cáo trả lại anh H Đ số tiền 1.342.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong vụ án. Có đủ

cơ sở xác định: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, H H Y đưa ra thông tin gian dối Y từng công tác tại UBND huyện L S, tỉnh H B, có nhiều mối quan hệ thân thiết với cán bộ tỉnh H B, Y sẽ giúp Công ty của anh Đ đưa các suất ăn vào cung cấp cho các nhà máy ở L S, trúng thầu mở bán căng tin tại các trường đại học, bệnh viện. Ngoài ra, Y giới thiệu có nhiều mối quan hệ để mua đất nông nghiệp giá rẻ tại tỉnh H B có thể chuyển đổi thành đất thổ cư và mời anh Đ cùng tham gia hợp tác đầu tư góp tiền mua đất, mua máy xúc ... Tin tưởng những thông tin Y đưa ra là thật nên trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/9/2020, anh Đ đã chuyển cho Y với tổng số tiền 1.342.000.000 đồng để đầu tư theo nội dung Y giới thiệu. Sau khi nhận tiền, Y không thực hiện những công việc như hứa hẹn mà chi tiêu cá nhân hết.

Với hành vi nêu trên, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, số tiền bị cáo chiếm đoạt rất lớn, bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, khi phạm tội đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung để đảm bảo thi hành án.

[3] Kết quả tranh tụng xác định bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 1.342.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo trả lại bị hại số tiền này.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo H H Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H H Y 14 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự số 82/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân TP H N, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

3. Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo H H Y trả anh H Đ số tiền 1.342.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 52.260.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Tp. H N;
- Công an Tp. HN;
- Cục THADS T.p H N;
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND cấp cao tại H N;
- Lưu HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ng Th Nh